

Bản án số: 77/2017/HSST

Ngày 20/12/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀ TRUNG, TỈNH THANH HOÁ

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hng Văn Đạt.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đoàn Thân.

2. Bà Nguyễn Thị Liên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hng Văn Trung - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên tòa: Ông Phạm Xuân Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2017 tại Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá, Tòa án nhân dân huyện Hà Trung xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 64/2017/HSST, ngày 03 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

Quách Văn M, sinh năm 1974; Tại: HL, HT, TH; Nơi ĐKKH thường trú: Thôn KD, xã HL, huyện HT, tỉnh TH; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Mường; Trình độ văn hóa: 5/12; Con ông: Quách Văn T (đã chết) và bà Quách Thị T; Gia đình có 5 người con, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; Tiền sự: Không; Tiền án: Không;

Tạm giữ từ ngày 08/8/2017 đến ngày 10/8.2017 chuyển tạm giam cho đến nay.

Có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại:

1. Lê Duy H, sinh năm 1962

Trú tại: Tiểu khu 4, thị trấn VD, huyện TT, tỉnh TH.

Có mặt tại phiên tòa

2. Lê Văn T, sinh năm 1969

Trú tại: Thôn NL, xã TT1, huyện TT, tỉnh TH.

Có mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Do có tranh chấp đất đai giữa các hộ trồng mía ở xã HL huyện HT và anh Lê Duy H ở thị trấn VD huyện TT ở khu vực giáp ranh giữa xã TT1 huyện TT và xã HL huyện HT. Sáng ngày 26/01/2002 anh Quách Văn Phương ở thôn KD xã HL thuê người lên khu vực đồi Cây Chanh là khu vực đang có tranh chấp đất để

trồng mía, trong đó có anh Bùi Minh Trọng và anh Quách Văn Tường. Cho rằng những người làm thuê cho anh Phương trồng mía lấn sang phần đất của mình nên anh Lê Duy H đã ngăn lại không cho trồng nên đã xảy ra xô xát, chửi nhau. Anh H đã dùng điều cày đuổi đánh anh Tường và anh Trọng nên anh Trọng và anh Tường chạy về thôn KD xã HL tri hô bị anh H đánh. Còn anh H quay về khu đất đang tranh chấp thì thấy anh Lê Văn T, sinh năm 1969 ở TT1, TT (em trai anh H) và một số người quen của anh H cũng vừa đến. Anh H, anh T và những người đi cùng đã nhổ số ngọn mía vừa trồng ném sang phần đất của Phương.

Khi nghe anh Trọng và anh Tường tri hô bị dân TT đánh nên rất đông người thôn KD, xã HL chạy lên khu vực tranh chấp đất ở đồi Cây Chanh thách thức anh T và anh H đánh nhau. Trong đó có Bùi Văn B, Bùi Văn H1 và Quách Văn M đang chặt mía ở gần đó cũng chạy đến, cả ba đối tượng trực tiếp tham gia chửi bới, thách thức và đánh anh T và anh H. Bùi Văn B tuyên bố “ Hôm nay không cho đưa nào thoát. Làng tao có 100 hộ, mỗi hộ bỏ ra 02 triệu mua mạng anh em mày”. Bùi Văn H1 kích động anh Tường “ Thăng H đánh mày thì mày đập vào mặt nó cho tao”. Do bị đông người áp đảo đe dọa nên anh H và anh T lui dần về lán của gia đình mình thì bị các đối tượng dùng dao, kiếm, gậy đập và chém vào người anh H và anh T, trong đó Quách Văn M dùng kiếm chém từ trên xuống về phía anh T, anh T giơ tay phải lên đỡ thì kiếm chém trúng cổ tay làm đứt bàn tay phải, mũi kiếm sượt từ đuôi mắt phải xuống xương hàm dưới. Anh H vào can ngăn để cứu anh T thì bị Bùi Văn H1 dùng dao chém vào phía sau bả vai phải. Thấy anh H anh T bị thương chảy nhiều máu các đối tượng bỏ chạy khỏi hiện trường. Anh H và Anh T được người nhà đưa đi cấp cứu và điều trị.

Các đối tượng Bùi Văn B, Bùi Văn H1 và Quách Văn M dùng hung khí gây thương tích cho anh H và anh T các vết thương sau:

Theo bản kết luận giám định 206/GDPY ngày 17/7/2002 của Tổ chức giám định pháp y tỉnh Thanh Hoá kết luận tổn hại sức khỏe do thương tích của anh Lê Văn T: Vết thương đứt cổ tay phải 31%, vết thương má phải 25%, vết thương dày dính màng phổi phải 11%, chấn thương thận phải 11%. Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 546/2017/TTPY ngày 14/12/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh TH kết luận: Tổng tỷ lệ tổn hại phần trăm sức khỏe của tất cả các vết thương tại thời điểm giám định của Lê Văn T tại thời điểm giám định về thương tích theo phương pháp cộng lùi là 59% (Năm mươi chín phần trăm).

Tổng tỷ lệ phần trăm sức khỏe của hai vết thương “Vết đứt cổ tay phải” và “Vết thương má phải” tại thời điểm giám định pháp y về thương tích theo phương pháp cộng lùi là 48% (Bốn mươi tám phần trăm).

Theo bản kết luận giám định 207/GĐPY ngày 17/7/2002 của Tổ chức giám định pháp y tỉnh Thanh Hoá kết luận tổn hại sức khỏe do thương tích của anh Lê Duy H: Vết thương chàm phải 5%, vết thương trán trái 4%, gãy xương trụ tay trái 5 %. Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 547/2017/TTPY ngày 14/12/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh TH kết luận: Tổng tỷ lệ tổn hại phần trăm sức khỏe của Lê Duy H tại thời điểm giám định về thương tích theo phương pháp cộng lùi là 13% (Mười ba phần trăm).

Sau khi phạm tội Bùi Văn B, Bùi Văn H1, Quách Văn M bỏ trốn. Sau đó B và H1 đã bị bắt và xét xử. Về phần bồi thường dân sự và tang vật vụ án đã được xử lý tại bản án số 290/HSST ngày 04/11/2002 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hoá. Quách Văn M đến ngày 08/8/2017 khi đang lần trốn tại xã Mê Rai, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum thì bị bắt giữ.

Tại bản cáo trạng số 62/CTr-VKS-TA, ngày 02/01/2017, Viện Kiểm sát nhân dân huyện HT, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố Quách Văn M về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 3 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng khoản 3 Điều 104; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999; đề nghị áp dụng khoản 3 Điều 7, điểm C khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội. Xử phạt Quách Văn M từ 05 năm tù đến 06 năm tù.

Người bị hại là anh T và anh H đồng ý với quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

XÉT THẤY

Tại phiên toà hôm nay, bị cáo Quách Văn M thừa nhận hành vi như bản Cáo trạng viện kiểm sát truy tố. Lời trình bày của bị cáo phù hợp với các lời khai của Bùi Văn B, Bùi Văn H1 phù hợp với lời khai của người bị hại tại cơ quan điều tra và tại phiên toà. Tuy bị cáo chỉ thừa nhận dùng dao sắc nhọn thương dùng để chặt mía mà không dùng kiếm như người bị hại khai, nhưng căn cứ vào cơ chế hình thành vết thương, thương tích của người bị hại là do vật sắc nhọn gây ra, lời thừa nhận của bị cáo dùng hung khí là loại dao sắc gây thương tích cho bị hại; Như vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ ngày 26/01/2002, tại khu vực đồi Cây Chanh thuộc địa bàn xã HL, huyện HT, tỉnh Thanh Hoá. Do xảy ra việc tranh chấp đất đai giữa anh Quách Văn Phương, thôn KD, xã HL, huyện HT với anh Lê Duy H tiểu khu 4, thị trấn VD, huyện TT nên đã xảy ra xô sát đánh nhau. Bùi Văn B, Bùi Văn H1 và Quách Văn M đã dùng dao, kiếm, gây là những hung khí nguy hiểm, đánh, chém gây thương tích nặng cho anh Lê Duy H và anh Lê Văn T với tỷ lệ thương của anh Lê Duy H 13%, Lê Văn T là 59%. Tổn hại sức

khỏe của anh Lê Văn T chủ yếu là do Quách Văn M gây ra sau khi chém vào má phải và cổ tay phải anh H với tỷ lệ thương tật hai vết thương này là 48%; Bùi Văn B, Bùi Văn H1 và Quách Văn M đã dùng hung khí nguy hiểm là những vật sắc nhọn và gây cứng, bản thân các bị cáo không liên quan đến việc giải quyết mâu thuẫn tranh chấp đất đai, nhưng vẫn có hành vi gây thương tích cho anh H và anh T là thể hiện tính chất côn đồ, nên các bị cáo có hành vi vi phạm vào khoản 3 Điều 104 Bộ luật hình sự; Các bị cáo phải cùng chịu chung trách nhiệm về hậu quả do hành vi phạm tội của đồng phạm gây ra; Viện kiểm sát truy tố Quách Văn M đã có hành vi vi phạm vào khoản 3 điều 104 BLHS là đúng người đúng tội, đúng pháp luật. Bùi Văn B, Bùi Văn H1 đã bị xét xử từ trước nên tham gia trong vụ án này với tư cách là người làm chứng.

Tuy nhiên theo khoản 3 điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 thì những tình tiết có lợi cho người phạm tội được áp dụng trước khi Bộ luật hình sự năm 2015 có hiệu lực thi hành, khoản 3 Điều 104 BLHS năm 1999 quy định: “ *Phạm tội gây thương tích, gây tổn hại cho sức khỏe người khác mà tỷ lệ thương tật từ 61% trở lên hoặc dẫn đến chết người hoặc từ 31% đến 60% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm a đến điểm k khoản 1 điều này thì bị phạt tù từ năm năm đến mười lăm năm tù*” nhưng tại khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định: “*Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:*

a, b..c, gây thương tích hoặc gây tổn hại sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định từ các điểm a, k khoản 1 Điều này”.

Điểm a khoản 1: *Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm*

Điểm i khoản 1: *Có tính chất côn đồ;*

Do khi quyết định hình phạt cần thiết phải áp dụng điểm h, khoản 2, Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội về việc áp dụng khoản 3 Điều 7 và điều khoản có lợi của BLHS năm 2015 đối với bị cáo.

Về trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo phạm tội rất nghiêm trọng, xâm phạm đến quyền được bảo vệ về sức khỏe của con người, được pháp luật hình sự bảo vệ, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo có vai trò chính trong vụ án, thương tích gây ra cho người bị hại chủ yếu là do hành vi của bị cáo gây nên; Sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã bỏ trốn gây khó khăn trong công tác điều tra, truy tố, xét xử; Cần lên cho bị cáo một mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo và cần cách ly bị cáo khỏi xã hội để bị cáo có thời gian rèn luyện, cải tạo thành người có ích cho xã hội, đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung.

Do tình tiết phạm tội có tính chất côn đồ là một trong các trường hợp quy định tại khoản 1 của điều luật là căn cứ để định khung hình phạt quy định tại khoản 3 tội Cố ý gây thương tích, nên bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo phạm tội có hai tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo theo điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS, tại phiên tòa nhiều người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 46 BLHS, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo yên tâm cải tạo thành người có ích cho xã hội.

Về bồi thường thiệt hại và xử lý vật chứng, đã được giải quyết trong bản án số 290/HSST ngày 04/11/2002 của TAND tỉnh Thanh Hoá, phần bồi thường thiệt hại và xử lý vật chứng của bản án này đã có hiệu lực pháp luật, nên trong lần xét xử này, Hội đồng xét xử không xem xét.

Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Quách Văn M phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Áp dụng: Khoản 3 điều 104; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33, Bộ luật hình sự năm 1999. Khoản 3 Điều 7; điểm c khoản 3, Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm h, khoản 2, Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội.

Xử phạt Quách Văn M 05(năm) năm 06(Sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày tạm giữ (Ngày 08/8/2017).

2. Về án phí: Căn cứ Điều 99 BLTTHS; Điều 6, khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Quách Văn M phải chịu 200.000đ(*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo, anh H, anh T có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận

- VKSND huyện HT;
- Công an huyện HT;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hoàng Văn Đạt

